

**Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa
về lãnh vực sử địa cổ có liên quan đến Biển Đông được
đề cập trong tác phẩm Ngã Quốc Nam Hải Chư Đảo Sử
Liệu Hối Biên 我國南海諸島史料滙編.**

Hồ Bạch Thảo

Người đọc sách luôn luôn kính trọng các nhà biên khảo đã ra công tham khảo nhiều thư tịch, cung cấp tài liệu chính xác; dựa vào chính luận nhắm hướng dẫn độc giả thấy được sự thực vấn đề. Ngoài ra cũng có những tác giả với ý đồ xấu, cũng tham khảo nhiều tư liệu, nhưng nhằm mục đích tung lên trái hỏa mù, lập luận giả thực lẫn lộn; nhắm lôi kéo độc giả hiểu theo điều mình muốn, những người này bị các nhà Nho xưa chê là “đa thư loạn tâm.”

Giữ hai con đường nghiên cứu nêu trên, chúng ta tự hỏi nhà biên khảo Trung Quốc Hàn Chấn Hoa cùng các cộng sự viên, tác giả cuốn sách đồ sộ đến 60 vạn chữ, mang tên NGÃ QUỐC NAM HẢI CHƯ ĐẢO SỬ LIỆU HỐI BIÊN 我國南海諸島史料滙編[viết tắt: NQNHCDLHB] ; được hàng mấy chục cơ quan văn hóa tại Trung Quốc như thư viện, viện bảo tàng, trường đại học cung cấp tài liệu, sử dụng hàng trăm thư tịch tham khảo, đã đi theo con đường nào để nghiên cứu?

Nhắm tìm hiểu câu trả lời, trong phạm vi hiểu biết khiêm tốn chúng tôi xin nêu lên luận cứ của tác giả về phương diện lịch sử, địa lý qua thiên 1 sách: **Cổ đại thời kỳ (Hán chí Nha Phiến chiến tranh) hữu quan ngã quốc Nam Hải chư đảo chủ quyền cập kỳ địa lý hòa hàng tuyến đích ký tải** [*Thời kỳ cổ đại (từ nhà Hán đến cuộc chiến tranh nha phiến) có liên quan đến chủ quyền các đảo Nam Hải nước ta, cùng sự ghi chép về địa lý và tuyến hàng hải*].

Trong thiên 1 sách, tác giả trình bày theo trình tự các triều đại Trung Quốc: Hán, Tam Quốc Nam Bắc triều, Tùy, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh; nên chúng tôi cũng tuân theo trình tự đó, để độc giả tiện bề tham khảo:

A. Đòi Hán

Sách DỊ VẬT CHÍ [異物志] của Dương Phù đòi Đông Hán đề cập đến Trường Hải, sách này tuy đã thất truyền nhưng được các tác giả Trung Quốc đòi Tống, Minh, Thanh nhắc lại như sau:

漲海崎頭水淺而多磁石,徼外大舟,錮以鐵葉值之多拔 (1)

Tại Trường Hải Kỳ Đầu nước cạn nhưng nhiều đá nam châm, thuyền lớn đi ngoài cõi, dưới thuyền gắn lá sắt sẽ bị nhổ ra.

Tư liệu từ một quyển sách viết cách đây khoảng 2000 năm, không xác định vị trí Trường Hải ở đâu, diện tích lớn hay nhỏ; nhưng Hàn Chấn Hoa đã vin vào đó để cố tình cho rằng Trường Hải có liên quan đến các quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] và Nam Sa [Trường Sa], ông viết:

Các sách địa phương chí đời Thanh và cận đại nói về đảo Hải Nam đều trích dẫn đoạn văn này tại DỊ VẬT CHÍ. Thấy được Trường Hải Kỳ Đầu cùng truyền thuyết về nam châm tại Trường Hải hút đinh sắt của thuyền có liên quan đến các quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] và Nam Sa [Trường Sa] tại vùng biển Nam Hải. (2)

Lời bàn vừa hàm hồ lại thiếu khoa học. Trong tác phẩm ĐẢ LÝ BIÊN ĐÔNG VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, tác giả Vũ Hữu San, cựu Hạm trưởng đã từng tham gia cuộc chiến tại quần đảo Hoàng Sa năm 1974, có nhiều kinh nghiệm và kiến thức về hàng hải; viết về “ sự kỳ diệu về từ tính” tại vùng biển đông như sau:

Thiên nhiên đã tạo nên một vài vùng biển đặc biệt trên thế giới mà ở đó không có độ lệch về từ tính như Biển Á Rập và Biển Đông. Một trong nhiều nguyên nhân tạo nên nền văn minh hàng hải ở Đông Nam Á có lẽ cũng vì sự nhiệm màu đó. Trong khi la bàn từ trạch 30, đến 40 độ tại nhiều nơi khác trên thế giới, kim định hướng của nó lại chỉ ngay đúng phương Bắc địa dư, khi con tàu tiến vào vùng Biển Đông.(3)

Chú thích:

1. Hàn Chấn Hoa, NQNHCDSLHB, trang 23; nhà xuất bản Hạ Môn Đại Học Nam Dương Nghiên Cứu sở, Trung Quốc, 1985.
2. NQNHCDSLHB, trang 24.
3. Vũ Hữu San, ĐỊA LÝ BIÊN ĐÔNG VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, xuất bản năm 2007, trang 92.

B. Đòi Tam Quốc đến Nam Bắc triều

1. Sử liệu đòi Tam Quốc được Hàn Chấn Hoa nêu lên là sách PHŨ NAM TRUYỆN [扶南傳] của Khang Thái. Sách này cũng thất truyền, được Lý Phương đòi Tổng trích dẫn tại cuốn THÁI BÌNH NGỰ LÃM [太平御覽], trong đó có câu :

漲海中, 到 珊瑚洲, 洲底有盤石, 珊瑚 生其上 也 (1)

Từ Trường Hải đến châu San Hô, dưới châu có đá bàn thạch, san hô sinh trong đó.

Hàn Chấn Hoa vin vào 3 chữ “ San Hô châu ” để nêu lên đây là đảo Tây Sa [Hoàng Sa] và Nam Sa [Trường Sa] là những đảo tại Nam Hải được cấu tạo bởi san hô. (2)

Đây cũng chứng tỏ sự hàm hồ cố ý, vì trên đại dương có biết bao nhiêu đảo được cấu tạo bởi san hô, nào phải chỉ riêng Trường Sa và Hoàng sa mà thôi !

2. Lý Phương, trong sách THÁI BÌNH NGỰ LÃM [太平御覽], lại trích từ sách NGÔ LỤC [吳錄] của Trương Bột đời Tấn, mô tả đồi môi tại Trường Hải:

嶺南盧賈縣漲海中玳瑁似龜而大 (3)

Tại Trường Hải, ở vùng huyện Lô Tân, Lĩnh Nam; có đồi môi lớn như con rùa.

Nhạc Sử đời Tống, qua sách THÁI BÌNH HOÀN VŨ KÝ [太平寰宇記], trích dẫn

QUẢNG CHÂU KÝ [廣州記] của Bùi Uyên, như sau:

珊瑚洲, 在(東完)縣南五百里, 昔有人于海中捕魚, 得珊瑚 (4)

Châu San Hô tại phía nam huyện Đông Hoàn [Quảng Đông] 500 lý, xưa có người đánh cá trên biển bắt được san hô.

Qua các sử liệu nêu trên, Hàn Chấn Hoa đối phương hướng phía nam thành hướng đông nam, và có lời nhận xét như sau:

Châu San Hô tại phía nam huyện Đông Hoàn (tức phía tây nam) để chỉ quần đảo Đông Sa (5) ngày nay. (6)

Không kể việc đối phương hướng không có lời giải thích, họ Hàn lại cưỡng ép châu San Hô thành quần đảo Đông Sa.

3. Lời chú sách NHĨ NHÃ [尔雅] của Quách Phác đời Tấn có đoạn như sau:

螺大者如斗, 出日南漲海中, 可以爲酒杯 (7).

Ốc loa lớn như cái đấu sinh ra từ Trường Hải quận Nhật Nam, có thể dùng làm chén uống rượu.

Bàn về lời chú của Quách Phác, họ Hàn nêu lên rằng: *Nhật Nam là quận cực nam của Trung Quốc (8). Quách Phác nói Trường Hải đất Nhật Nam chỉ rằng từ đảo Hải Nam đến Nhật Nam phải đi qua Trường Hải, tức vùng biển quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] (9)* Nguyên văn không hề đề cập đến Tây Sa, lại một lần nữa họ Hàn đồng hóa Trường Hải với Tây Sa [Hoàng sa] một cách vô căn cứ!

Chú thích:

1. THÁI BÌNH NGỰ LÂM, quyển 69, mục Địa Bộ 34, châu, trang 3.
2. NQNHCDSLHB, trang 25.
3. NQNHCDSLHB, trang 26.
4. NQNHCDSLHB, trang 27.

5. Đông Sa: Trung Quốc gọi Pratas Island là đảo Đông Sa, đảo này nằm giữa Đài Loan, đảo Hải Nam, và Philippines.
6. NQNHCDSLHB, trang 27.
7. NQNHCDSLHB, TRANG 27.
8. Dưới thời Bắc thuộc, quận Nhật Nam tức tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam ngày nay. 9. NQNHCDSLHB, trang 27.

C. Đòi Tù

Hàn Chân Hoa dẫn chứng TÙY THƯ [隨書] như sau:

大業三年十月,常駿等自南海郡乘舟,晝夜二旬,每值便風至焦石山,而過東南,泊陵伽鉢拔多洲,西與林邑對,上有神祠焉。(1)

Tháng 10 năm Đại Nghiệp thứ 3 [607] bọn Thường Tuấn từ quận Nam Hải đáp thuyền, qua ngày đêm 2 tuần, gặp gió thuận đến đảo Tiêu Thạch Sơn, rồi qua đông nam ghé đến châu Lăng Già Bát Bạt Đa, phía tây đối diện với nước Lâm Ấp, tại đó có đền thờ thần.

Trong phần nhận xét (2) Hàn Chân Hoa cho rằng địa danh “Tiêu Thạch” và Pracel của Tây phương nghĩa giống nhau, người Tây phương gọi Tây Sa [Hoàng Sa] là Pracel (3), vậy Tiêu Thạch tức Tây Sa.

Hai địa danh nghĩa giống nhau như thế nào thì họ Hàn không hề giải thích; nhưng dù hai địa danh giống nhau cả âm lẫn nghĩa, cũng không thể đồng hóa làm một. Chẳng lẽ thấy tên tỉnh Hà Đông, Trung Quốc, đồng âm và nghĩa với tên tỉnh Hà Đông Việt Nam, rồi cho hai xứ là một. Lại càng không thể được, khi đem người phụ nữ dữ dằn ghen tuông mà điển tích Trung Quốc gọi là “sư tử Hà Đông”, để đồng hóa với cô gái Hà Đông, Việt Nam duyên dáng trong chiếc áo lụa mỏng; khiến một thi nhân lòng tràn đầy cảm hứng qua câu thơ:

*Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát,
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông.*

Chú thích

1. NHỊ THẬP TỨ SỬ, TÙY THU, trang 191.
2. NQNHCDSLHB, trang 29.
3. Nguyên văn Hàn Chấn Hoa viết Pracel, chứ không phải là Paracel như hiện nay thông dụng.

D. Đồi Đường

1. Hàn Chấn Hoa trích một đoạn văn của Giả Đàm đời Đường trong sách QUẢNG CHÂU THÔNG HẢI DI ĐẠO [廣州通海夷道] có đề cập đến địa danh Tượng Thạch như sau :

廣州東南海行二百里,至屯門山,乃帆風西行二日,至九州石,又南二日至象石,又西南三日行至占不勞山,山在環王國東二百里海中.(1)

Từ phía đông nam Quảng Châu hải hành 200 lý đến Đồn Môn Sơn, lại dương buồm đi tiếp 2 ngày đến Cửu Châu Thạch, lại đi về phía nam 2 ngày đến Tượng Thạch, đi tiếp về phía tây nam 3 ngày đến núi Chiêm Bất Lao, núi tại phía đông nước Hoàn Vương 200 lý.

Mặc dầu địa danh Tượng Thạch nêu lên trong sử liệu này đã được học giả Phùng Thừa Quân 馮承鈞, một nhà nghiên cứu lịch sử nổi tiếng vào tiền bán thế kỷ thứ 20, cho rằng đó là đảo Đại Châu, sách xưa gọi là Độc Châu lãnh, thuộc huyện Vạn Ninh, tỉnh Hải Nam, và Hoàn Vương quốc là nước Chiêm Thành; nhưng họ Hàn vẫn khẳng định rằng Tượng Thạch là quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] mà không nêu lý do. (2)

2. Hai bộ sách khác của các tác giả dưới thời nhà Thanh là THIÊN HẠ QUẬN QUỐC LỢI BỆNH THU [天下郡國利病書] của Cố Viêm Vũ, và ĐỘC SỬ PHƯƠNG DƯ KÝ

YẾU [讀史方輿紀要] của Nguyên Tô Vũ được Hàn Chân Hoa trích dẫn, nội dung tương tự như sử liệu nêu trên, chỉ nêu thêm rằng...

行二日至象石,若用東風西南行,七日至九乳螺洲

Đi 2 ngày đến Tượng Thạch, nếu theo gió đông đi theo hướng tây nam qua 7 ngày đến Cửu Nhũ Loa Châu.

Theo câu văn nêu trên thì từ Tượng Thạch đến Cửu Nhũ Loa Châu phải đi mất 7 ngày đường, nhưng họ Hàn vẫn xác nhận rằng Tượng Thạch tức Cửu Nhũ Loa Châu, và cả hai địa danh đều chỉ quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] ! (3)

Chú thích

1. NQNHCDLHB, trang 30.
2. NQNHCDLHB, trang 30.
3. NQNHCDLHB, TRANG 31-32.

E. Đòi Tống:

1. Mở đầu chương sách này, Hàn Chân Hoa cho rằng sách CHƯ PHIÊN CHÍ của Triệu Nhữ Quát đòi Tống đã đưa Thiên Lý Trường Sa và Vạn Lý Thạch Đường vào bản đồ Trung Quốc. Nguyên văn CHƯ PHIÊN CHÍ [諸蕃志] mô tả vị trí đảo Hải Nam như sau:...

南對占城,西望真腊,東則千里長沙,萬里石塘,渺茫無際,天水一色

Nam đối diện với Chiêm Thành, phía tây nhìn sang Chân Lạp, đông thì Thiên Lý Trường Sa, Vạn Lý Thạch Đường, xa xôi không bờ, trời nước một màu.

Đây chỉ là câu văn tả cảnh vị trí phương xa của đảo Hải Nam; còn nếu bảo Thiên Lý Trường Sa và Vạn Lý Thạch Đường nằm trong lãnh thổ Trung Quốc, như vậy cả Chiêm

Thành và Chân Lạp được đề cập trong lời trích dẫn, cũng cùng chung số phận nằm trong lãnh thổ Trung Quốc ư!

2. QUỲNH QUẢN CHÍ [瓊管志], là một bộ sách vào đời Tống, nay đã thất truyền và không rõ tác giả; được Hàn Chấn Hoa nêu lên những sách trích dẫn như DU ĐỊA KÝ THẮNG [輿地紀勝] của Vương Tượng Chi đời Tống, QUỲNH ĐÀI CHÍ [瓊台志] của Đường Trụ, QUẢNG ĐÔNG THÔNG CHÍ [廣東通志] của Kim Quang Tổ đời Thanh, QUỲNH CHÂU PHỦ CHÍ [瓊州府志] của Minh Nghị đời Thanh. Câu văn trích dẫn nói về vị trí phủ Quỳnh Châu, thuộc đảo Hải Nam như sau:

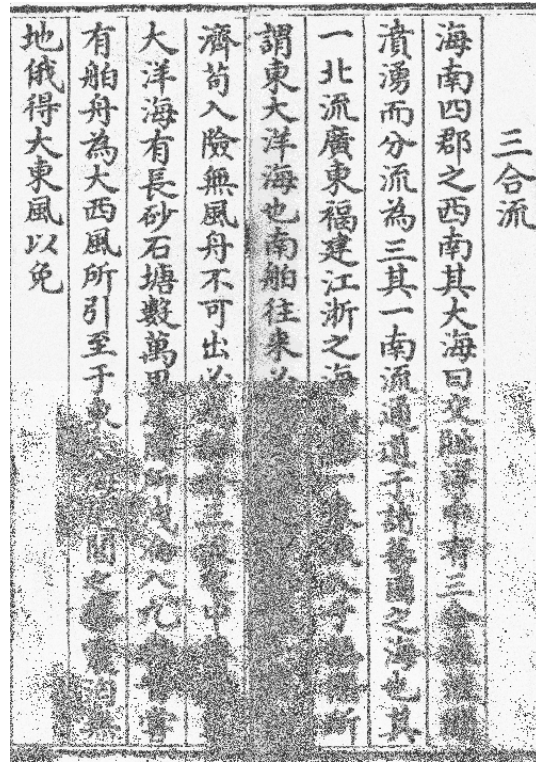
瓊筦古志云,外布大海,接烏里蘇密吉浪之州,南則占城,西則真腊,交趾,東則千里長沙,萬里石塘,北至雷州府徐聞縣

Quỳnh Châu bên ngoài bao bọc bởi biển lớn, tiếp giáp với châu Ô Lý Tô Mật Cát Lãng, phía nam có nước Chiêm Thành, phía tây Chân Lạp, Giao Chi; phía đông Thiên Lý Trường Sa, Vạn Lý Thạch Đường, phía bắc có huyện Từ Văn, phủ Lôì Châu.

Câu văn này cũng tương tự như câu trên nhằm chỉ phương hướng xa, được Hàn Chấn Hoa suy diễn ngoài sự thực rằng Vạn Lý Trường Sa và Thiên Lý Thạch Đường nằm trong cương vực Trung Quốc về đời Tống. (2)

3. Tăng Công Lượng đời Tống trong VŨ KINH TỔNG YẾU [武經總要] kể qua thủy trình của nhà Tống đi xuống Chiêm Thành, họ đi từ núi Đồn Môn thuộc tỉnh Quảng Đông, chờ gió đông hải trình theo hướng tây và Nam, qua 7 ngày đến Cửu Nhũ Loa Châu, rồi đi tiếp 3 ngày đến núi Bất Lao thuộc Chiêm Thành. (3)

Thủy trình này tương tự như Chu Khứ Phi đời Tống, kể lại trong LÃNH NGOẠI ĐÀI ĐÁP [嶺外代答] rằng thuyền đến các nước Phiên phương nam đều đi theo hướng tây đến biển Giao Chi, rồi tiếp tục đi xuống phía nam:



Ba dòng nước xoáy

Bốn quận phía tây nam đảo Hải Nam có biển lớn gọi là Giao Chỉ dương. Tại biển có 3 dòng nước xoáy, nước phun lên chia thành 3 dòng; dòng thứ nhất chảy về phía nam dẫn đến biển thuộc các nước Phiên; dòng thứ 2 chảy lên phía bắc qua vùng biển Quảng Đông, Phúc Kiến, Chiết Giang; dòng thứ 3 chảy vào nơi mù mịt không bờ gọi là Đông Đại Dương. Tàu thuyền đi về hướng nam phải qua ba dòng nước xoáy, nếu gặp một chút xíu gió thì vượt được, nếu vào chỗ hiểm đó mà không có gió thuyền không ra được, ắt phải vỡ chìm trong ba dòng nước xoáy. Nghe truyền rằng biển lớn phía đông có Trường Sa Thạch Đường rộng vạn dặm, nước thủy triều thì triển đầy vào chốn cứu u. Trước kia đã có thuyền bị bão phía tây thổi, trôi dạt đến biển lớn phía đông này, nghe tiếng ba đảo chắn nộ hung hãn, trong khoảng khắc gặp gió lớn thuận chiều nên may thoát được.

Qua các sử liệu đã dẫn, chúng tỏ thuyền Trung Quốc xuống phương nam thường đi theo ven biển Việt Nam, họ không dám ra đến Trường Sa Thạch Đường hay quần đảo Tây Sa như họ Hàn đã quả quyết. (4)

4. TÔNG SỬ [宋史] chép việc quân Mông cổ truy kích vua Tống Đao Tông vào năm

Chí Nguyên thứ 14 [1277] như sau:

Ngày Bính Tý tháng 12, Chính [Đao Tông] đến Tĩnh Áo, gặp bão hư thuyền, một số bộ hạ bị chết trôi, nên nhiễm bệnh. Hơn tuần sau quân lính từ từ đến tụ tập, 10 phần chết còn 5, 4. Ngày Đinh Sửu Lưu Thâm truy kích Chính đến Thất Châu Dương, bắt được Du Như Khuê rồi rút lui. (5)

Hàn Chấn Hoa vin vào sử liệu này để khẳng định rằng Thất Châu Dương tức quần đảo Tây Sa; luận điệu này đã được nhà biên khảo Trung Quốc Đàm Kỳ Tương phản đối trong bài THẤT CHÂU DƯƠNG KHẢO [七洲洋考] (6). Ngoài ra sách ĐÔNG TÂY DƯƠNG

KHẢO [東西洋考] của Trương Tiệp đời Minh xác nhận rằng: Theo QUỲNH CHÂU CHÍ [瓊州志]

七州洋, 瓊州志曰在文昌東一百里. (7)

Thất Châu Dương tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý

Trên bản đồ Google nếu phóng to thì địa danh Văn Xương [Wenchang] thuộc tỉnh Hải Nam xuất hiện, từ đó đến quần đảo Paracel [Trung Quốc gọi Tây Sa] khoảng 400 km tức gần 700 lý xưa; như vậy tính cả phương hướng và khoảng cách Thất Châu Dương cách Tây Sa [Hoàng Sa] rất xa!



Chú thích

1. NQNHCDSLHB, trang 32.
2. NQNHCDSLHB, trang 33-36.
3. NQNHCDSLHB, trang 37.
4. NQNHCDSLHB, trang 38.
5. NQNHCDSLHB, trang 39-40.
6. Xem NAM HẢI CHƯ ĐẢO SỬ ĐỊA KHẢO CHỨNG LUẬN TẬP: Bắc Kinh, Trung Hoa thư cục, 1981, trang 1-6..
7. Trương Tiếp, ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO, quyển 9.

F. Đòi Nguyên

1. Hàn Chân Hoa trưng sử liệu trong QUỲNH HẢI PHƯƠNG DƯ CHÍ

[瓊海方輿志] của Thái Vi đời Nguyên như sau:

[Quỳnh Châu] phía ngoài bao bọc bởi biển lớn, tiếp với châu Ô Lý Tô Mật Cát Lãng; phương nam thì Chiêm Thành, tây là Chân Lạp, Giao Chỉ; đông thì Trường Sa Vạn Lý Thạch Đường; đông bắc phía xa thì Quảng Đông, Môn [Phúc Kiến], Chiết [Chiết Giang]; gần thì có Khâm [Khâm Châu], Liêm [Liêm châu], Cao [Cao Châu], Hóa [Hóa Châu]. Đi biển 4 ngày tới Quảng Châu, 9 ngày đêm đến Phúc Kiến, 15 ngày đến Chiết Giang.

Sử liệu này cũng như lời trích dẫn trong mục số 1, đời Tống, qua CHƯ PHIÊN CHÍ của Triệu Nhữ Quát; đây chỉ nói Trường Sa Vạn Lý Thạch Đường cách phủ Quỳnh Châu đằng xa, ở ngoài vòng biển bao bọc; nhưng họ Hàn bảo rằng quần đảo được liệt nhập vào đảo Hải Nam quản hạt, quả là điều vô lý! (1)

2. Đời Nguyên cuối năm Chí Nguyên thứ 29 [1293] Sử Bất được lệnh mang quân đến nước Trảo Oa [Java], khởi trình từ Tuyên Châu Phúc Kiến đến Thất Châu dương gặp gió bão, thuyền chao đảo, quân lính mấy ngày không ăn, gió thổi lạc đến Vạn Lý Thạch Đường cuối cùng men được vào duyên hải Giao Chỉ, Chiêm Thành, để tiếp tục hành trình. Nội dung được chép trong 2 bộ: NGUYÊN SỬ [元史] của Tống Liêm, và TÂN NGUYÊN SỬ [新元史] của Kha Thiệu Văn (2) như sau:

二十九年，拜榮祿大夫、福建等處行中書省平章政事，往徵爪哇，以亦黑迷失、高興副之，付金符百五十、幣帛各二百，以待有功。十二月，弼以五千人合諸軍，發泉州。風急濤涌，舟掀簸，士卒皆數日不能食。過七洲洋、萬里石塘，歷交趾、占城界

Năm Chí Nguyên thứ 29, được ban chức Vinh Lộc Đại phu, giữ chức Trung thư tỉnh Bình chương chính sự các xứ Phúc Kiến, được lệnh mang quân đến Trảo Oa; có Hắc Mễ Thất, Cao Hưng giữ chức Phó. Mang 150 chiếc kim phù; vải lụa, bạch (3) mỗi thứ 200 tấm để thưởng cho người có công. Tháng 2, Bất mang 5000 quân hợp với các quân khác, xuất phát từ châu Tuyên [Phúc Kiến]. Gặp gió bão, ba đào nổi lên, thuyền xóc ngược lên, quân lính mấy ngày không ăn được, qua Thất Châu Dương, Vạn Lý Thạch Đường, đến Giao Chỉ, biên giới Chiêm Thành.

Đây là chuyện đi lạc hướng vì sóng gió, còn hành trình thường lệ được Trương Tiếp mô tả trong ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [xem Đồi Minh, mục số 5] là từ Thất Châu Dương, đến biển Giao Chi theo hướng Nam, qua bờ biển Chiêm Thành, đảo Côn Lôn, rồi hành trình tiếp đến Trảo Oa [Java].

2. Hàn Chấn Hóa trích sử liệu trong ĐẢO DI CHÍ LƯỢC [島夷志畧] của Ưng Đại

Uyên nói về Côn Đảo như sau:

Xưa núi Côn Lôn có tên là Quân Đôn sơn, núi cao mà vuông, đáy trải dài đến mấy trăm lý, nghiêng nhiên trên biển cả, cùng các nước Chiêm Thành, Tây Trúc hướng đến, dưới có biển Côn Lôn, nên lấy đó làm tên. Thuyền buôn các nước đi Tây Dương, thuận gió 7 ngày đêm có thể đến đó; ngạn ngữ có câu: "Thượng hữu Thất Châu, hạ hữu Côn Lôn" [ý chỉ phía trên có Thất Châu Dương đáng sợ, phía dưới có Côn Lôn].

Nguyên văn mô tả Côn Lôn có núi cao, gần Chiêm Thành, đúng là Côn Đảo nước ta ngày nay. Nhưng họ Hàn cho Côn Lôn là Nam Sa [Trường Sa], nơi đó không hề có núi cao, và biển Côn Lôn thành biển Nam Sa ; dụng ý muốn chứng tỏ rằng thuyền bè Trung Quốc xưa có đi qua Nam Sa! (4). Điều vô lý này đã bị nhiều thư tịch Trung Quốc phủ nhận:

(a) Đồi Nguyên Chu Đạt Quan, trong CHÂN LẠP PHONG THỔ KÝ [眞腊風土記], dùng kim chỉ nam với 48 hướng, mô tả hải trình đến nước Chân Lạp [Cam Pu Chia] cho biết biển Côn Lôn gần nước Chân Lạp; sử liệu này cũng được họ Hàn trích trong NQNHCSLHB (5) như sau:

Khởi hành từ Ôn Châu [thuộc tỉnh Chiết Giang] theo hướng Đinh Mùi [202.5 độ] qua các hải cảng tại Mân [Phúc Kiến], Quảng [Quảng Đông], biển Thất Châu [phía đông đảo Hải Nam], biển Giao Chi, rồi đến Chiêm Thành. Lại từ Chiêm Thành theo chiều gió khoảng nửa tháng đến Chân Lạp. Từ Chân Lạp theo hướng Khôn Thân [232.5 độ] qua biển Côn Lôn, rồi vào cảng.

(b) ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [東西洋考] của Trương Tiếp đời Minh cung cấp phương hướng từ đảo Côn Lôn đến Xích Khảm Sơn [Phan Rang], và nước Bành Hanh [Pahang] như sau:

*Từ Xích Khảm Sơn [Phan Rang] theo hướng đôn Mùi [210 độ], thời gian 15 canh đến núi Côn Lôn. Lại từ núi Côn Lôn theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ] thời gian 30 canh đến Đẩu Dư, lại theo hướng Đinh Ngọ [187.5 độ] đến nước **Bành Hanh** [tức Pahang thuộc Mã Lai].*
(6)

Xét đoạn văn trích dẫn trên, trung bình thuyền bè thời xưa 1 canh đi được 60 lý, 1 doanh tạo lý tương đương 0.58 km; vậy từ đảo Côn Lôn đến Phan Rang là 522 km, đến Pahang là 1044 km. Với những con số nêu trên, nếu kiểm chứng qua bản đồ hiện nay thì có thể chấp nhận được; còn nếu bảo Côn Lôn là đảo Nam Sa [Trường Sa] thì khoảng cách còn tăng lên gấp bội! Ngoài ra xin lưu ý tên sách là ĐẢO DI CHÍ LƯỢC, ý tác giả muốn nhấn mạnh đảo của nước Di (ý chỉ các nước Đông Nam Á hiện nay) chứ không phải là của Trung Quốc.

3. Thế nhưng trong TÔNG HỘI YẾU [宋會要] có nêu địa danh biển Côn Lôn, bàn về sử liệu này Hàn Chấn Hoa lại cho rằng biển Côn Lôn bao quát vùng biển tại đảo Côn Lôn thuộc miền Nam Việt Nam. Có lẽ vì sử liệu dưới đây đề cập đến vùng đất giáp Chân Lạp, Chiêm Thành, nên họ Hàn đành phải thuận theo sự thực, không thể luận bàn khác được:

Ngày 20 tháng 7 năm Gia Định thứ 9 [1216], người nước Chân Lý Phú (7) muốn đến Trung Quốc. Từ nước này ra biển 5 ngày tới Ba Tư Lan, thứ đến biển Côn Lôn, qua nước Chân Lạp, vài ngày đến nước Tân Đạt Gia (8), vài ngày sau đến biên giới Chiêm Thành, qua biển khoảng 10 ngày. Phía đông nam là Thạch Đường, có tên Vạn Lý; biển chỗ này hoặc sâu hoặc cạn, nước chảy gấp nhiều đá, thuyền bị lật chìm đến 7, 8 phần 10, không thấy bờ núi. Rồi đến Giao Chỉ, 5 ngày sau đến châu Khâm, Châu Liêm. (Nguyên chú: gọi là gió thuận toàn tại mùa hè, lúc gió Nam thổi. Khi trở về nước đợi gió Bắc mùa đông; nếu không theo như vậy không thể đến nơi được. (9)

Cũng như với trường hợp Thất Châu dương, địa danh Côn Lôn họ Hàn chia thành 2 vị trí, thứ nhất gần bờ biển miền nam Việt Nam, thứ 2 tại quần đảo Nam Sa; lập luận giả thực lẫn lộn, cố dẫn giải theo ý tác giả muốn!

Chú thích:

1. NQNHCSLHB, trang 44.
2. NQNHCSLHB, trang 45.
- 3 Bạch: một loại hàng dệt bằng tơ trắng.
4. NQNHCSLHB, trang 48.
5. NQNHCSLHB, trang 49.
6. ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO, quyển 9.
7. Chân Lý Phú: một nước tại phía nam Chân Lạp.
8. Tân Đạt Gia: một nước xưa, giữa Chiêm Thành và Chân Lạp.
9. NQNHCSLHB, trang 43.

G. Đòi Minh

1. QUỲNH ĐÀI NGOẠI KỶ [瓊台外紀] của Vương Tá đòi Minh chép:

Phía đông châu Vạn [Hải Nam] có Trường Sa, Thạch Đường. Xung quanh châu bao bọc bởi biển, mỗi khi gặp phong ba thủy triều, nước ngập cả nhà ruộng, sự lợi hại người dân gánh chịu.

Hàn Chấn Hoa cho rằng Trường Sa chỉ quần đảo Nam Sa [Spratly], điều này vô lý vì hai đảo ở hai phương hướng khác nhau, cách nhau trên 1000 km; còn trong cổ sử thường chỉ vị trí hai đảo Trường Sa, Thạch Đường cùng ở hướng đông châu Vạn tại đảo Hải Nam, và được nêu lên liền với nhau. Lại bảo Trường Sa Thạch Đường là bộ phận của châu Vạn (1) thì lại càng vô lý, sách KHÂM ĐỊNH ĐẠI THANH NHẤT THỐNG CHÍ [欽定大清一統志] đời Càn Long, xác nhận vị trí châu Vạn bề ngang từ đông sang tây 205 lý [118 km], nam chí bắc 120 lý [69 km], với giới hạn như vậy làm sao chứa được

Trường Sa Thạch Đường vị trí ở nơi xa xôi. KHÂM ĐỊNH ĐẠI THANH NHẤT

THỐNG CHÍ [欽定大清一統志] chép như sau:

初	七	岸	岸	至	五	元	橋
碼	十	三	二	海	百	國	元
天	里	十	十	岸	里	之	堂
器	西	五	五	二	東	明	九
勝	北	里	里	十	西	屬	年
地	至	南	北	五	距	瓊	樓
角	熱	至	至	里	二	州	置
觀	州	水	樂	至	百	所	始
五	一	陸	會	黎	五	年	年
年	百	界	界	界	里	本	初
析	六	一	九	一	北	然	屬
置	十	百	十	百	距	因	南
萬	里	里	五	八	一	之	年
家	萬	東	里	十	百		里
縣	珠	北	東	里	二		萬
屬	崖	至	南	南	十		州
瓊	那	至	至	至	里		在
州	北	海	海	海	東		所
十	唐						東

Châu Vạn tại phía đông nam phủ Quỳnh Châu 400 lý, từ đông sang tây 205 lý, nam chí bắc 120 lý; phía đông từ châu lý đến biển 25 lý, phía tây cách núi Lê 180 lý, phía nam đến bờ biển 25 lý, phía bắc đến huyện Lạc Hội 95 lý. Phía đông nam giáp biển 30 lý, tây nam giáp huyện Lăng Thủy 100 lý, đông bắc đến biển 70 lý, tây bắc đến núi Lê 160 lý.

(2)

2. Sách HẢI NGŨ [海語] của Hoàng Trung đời Minh chép về hai dòng nước chia ra, gọi là “phân thủy” tại biển La Hải Chiêm Thành, phía bắc Cựu Cảng [cảng Qui Nhơn] như sau:

Phân thủy tại biển La Hải, phía ngoài Chiêm Thành; nơi này đảo cát ẩn hiện giới hạn như cửa, rộng liên miên không biết mấy trăm lý, sóng tung lên trời không giống với biển khác. Từ núi Mã Yên xuống đến Cựu Cảng dòng nước chảy về phía đông là thủy đạo đến các nước Phiên, chảy về phía tây đến Châu Nhai, Đam Nhĩ [đảo Hải Nam]; trời đất đặt chỗ hiểm để phân biệt Hoa Di vậy.(3)

Đoạn văn trích dẫn chỉ nhằm tả địa lý thiên nhiên của một vùng, nhưng họ Hàn lại cho rằng biển Ngoại La, tức vùng biển xung quanh đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi nước ta là phân ranh giới tuyến giữa Trung Quốc và các nước Di, như vậy quá nửa miền Trung và cả miền bắc Việt Nam nằm trong lãnh thổ Trung Quốc ư! Điều vô lý này không chấp nhận được.

3. Sách VẠN CHÂU CHÍ [萬州志] của Hồ Đao Thư đời Minh, và KHANG HY

QUỲNH CHÂU PHỦ CHÍ [康熙瓊州府志] do Chu Thiên Túc, Chu Tử Hư đời Thanh soạn, chép việc triều đình Trung Quốc cho quân hộ tống Sứ giả các nước phương Nam từ phủ Quỳnh Châu đến kinh đô, cùng việc dưới thời Tuyên Đức [1429] nhà Minh cho Hoạn quan Du Đao Điều mang quân đi công cán tại các nước như Chiêm Thành:

Năm Tuyên Đức thứ 4[1429] sai Tả Nội quan Du Đao Điều cùng vệ Thiên hộ Hạng Quý mang tinh binh đến các nước như Tiêm La công cán. Các Sứ giả ngoại quốc như Tiêm La, Chiêm Thành, Mãn Thứ Gia đi cống đến phủ Quỳnh Châu đều sai Chỉ huy Thiên hộ đưa đến kinh đô. (4)

Hàn Chấn Hoa giải thích sử liệu này là mang quân đến các nước để hộ tống Công sứ đến kinh đô là không đúng sự thực, nguyên văn cho biết chỉ hộ tống Công sứ từ phủ Quỳnh Châu đến kinh đô mà thôi; và việc nhà Minh mang quân tuần tiễu các đảo tại Nam Hải cũng là điều tưởng tượng.

4. Phí Tín, tác giả TINH TRA THẮNG LÃM [星槎勝覽] (5), người cùng

Hoạn quan Trịnh Hòa viếng thăm các nước Đông Nam Á xưa, mà sử gọi là “Trịnh Hòa hạ Tây Dương”, mô tả Côn Đảo nước ta, nội dung cũng tương tự như sử liệu trong ĐẢO DI CHÍ LƯỢC được Hàn Chấn Hóa ghi tại mục 3, đời Nguyên.

Trong phần nhận xét, họ Hàn vẫn cho Côn Lôn là quần đảo Trường Sa, sự sai lầm đã được chứng minh ở trên, tưởng không cần nhắc lại.

5. Hàn Chấn Hoa trưng sử liệu về việc Ngô Huệ đi sứ Chiêm Thành vào đời Minh Anh Tông năm Chính Thống thứ 6 [1441] qua nhiều thư tịch như HẢI QUỐC QUẢNG KÝ [海國廣記] của Thận Mậu Thường, THỦ KHÊ TRƯỜNG NGỮ [守溪長語] của Vương Ngao, CHẤN TRẠCH KÝ VĂN [振澤紀聞] của Vương Ngao, THÙ VỨC CHU TƯ LỤC [殊域周咨錄] của Nghiêm Tông Giản, QUẢNG ĐÔNG THÔNG CHÍ [廣東通志] của Hoàng Tá. Sau đây là sử liệu trong THÙ VỨC CHU TƯ LỤC [殊域周咨錄]:

Vào năm Chính Thống thứ 6 [1441] Quốc vương Chiêm Thành mất, người con nối dõi là Ma Ha Quý Do xin phong tước và ban chiếu sắc. Bèn sai Cấp sự trung họ Dư (khuyết tên) làm Chánh sứ, cùng Hành nhân Ngô Huệ đi sứ. Ngày 23 tháng 12 năm đó khởi hành từ huyện Đông Hoàn [Quảng Đông], ngày hôm sau đến Ô Trư Dương [cửa sông Châu Giang gần Quảng Châu], lại ngày hôm sau đến Thất Châu Dương [phía đông châu Văn Xương 100 lý], xa thấy núi Đông Cổ [thuộc huyện Văn Xương Hải Nam], ngày hôm sau đến Độc Trư Sơn [thuộc châu Vạn, Hải Nam] nhìn thấy núi Đại Châu Sơn, ngày hôm sau đến địa giới Giao Chỉ, có một bãi lớn (cự châu) chắn ngang biển, đá nhọn, nếu thuyền va vào đó có thể bị phá nát. Người trong thuyền rất sợ, trong phút chốc gió mạnh vượt qua được, ngày hôm sau đến biển Ngoại La Dương thuộc Chiêm Thành.(6)

Qua sử liệu này, Hàn Chấn Hoa xác nhận Thất Châu Dương chỉ các đảo Thất Châu tại phía đông huyện Văn Xương (7). Như vậy trước mắt họ Hàn có 2 Thất Châu Dương, một Thất Châu Dương khác, tại mục số 4 đời Tống đã nêu ở trên, thì họ Hàn cho là Tây Sa [Hoàng sa]. Lỗi lập luận “nói lấy được”, khiến người đọc phải đánh giá đức tính cẩn trọng nghiêm túc của nhà biên khảo này. Còn chỗ được gọi là bãi lớn (cự châu) thì họ Hàn cũng cho là Tây Sa (Hoàng Sa) mà không nêu bằng chứng, như vậy chẳng lẽ Tây Sa sát với vùng duyên hải Giao Chỉ sao?

Thật ra tuyến hàng hải dưới thời nhà Minh, từ Trung Quốc đến các nước Đông Nam Á được các thư tịch mô tả khá rõ ràng và chính xác, đó là nhờ sự cải tiến của kim chỉ nam. Tuy rằng kim chỉ nam [chỉ nam châm 指南針] được sáng chế trước thời nhà Tần, nhưng mãi cho đến đời Tống dụng cụ này còn khá đơn giản, chỉ có hai hướng nam bắc mà thôi. Bắt đầu từ đời Nguyên, kim chỉ nam được phân định 48 hướng; nhờ vậy sử dụng vào việc hàng hải đáng tin cậy hơn. Kim chỉ nam thời nay dùng 360 độ, trước kia có 48 hướng, như vậy vào thời ấy khoảng cách giữa 2 hướng kế tiếp là 7.5 độ $[360:48=7.5]$

Vào gần cuối triều Minh, một bộ sách nổi tiếng về hàng hải ra đời vào năm Vạn Lịch thứ 45 [1617], được đưa vào TỬ KHỐ TOÀN THU. Sách mang tên ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [東西洋考], tác giả là Trương Tiếp, Zhang Xie (張燮). Ông người đất Long Khê, đậu Cử Nhân năm Vạn Lịch thứ 23 [1595]. Để hoàn thành tác phẩm, tác giả đã tham khảo hàng trăm bộ sách nổi tiếng, cùng nhiều loại HẢI ĐẠO CHÂM KINH [海道針經] tức tài liệu dẫn đạo hàng hải; bao quát chi tiết về chỉ nam châm, thiên văn, và thủy văn các chuyến hải trình. Phần lớn tư liệu trong bộ sách này thiên về thực dụng, cung cấp các tài liệu cho các thuyền Trung Quốc dưới thời nhà Minh đến các nước vùng đông nam Á. Trương Tiếp cho biết trên mỗi thuyền phải có một châu sư, tức là hoa tiêu [navigator], căn cứ vào tài liệu có sẵn, hướng dẫn thuyền đi đúng hải trình. Tài liệu cung cấp 3 yếu tố căn bản, buộc các châu sư phải lưu ý:

- Phương hướng: trên thuyền có kim chỉ nam, lẽ dĩ nhiên không dùng độ như ngày nay, nhưng nếu chịu khó tìm hiểu cũng có thể đổi [decode] ra được; ví như hướng đơn Hợi=330 độ; hướng Nhâm Tý=352.5 độ.
- Khoảng cách: không tính bằng dặm, mà tính bằng canh; một ngày một đêm có 10 canh. Mỗi canh nếu gặp gió trung bình, được ước tính là 60 lý [34 km].
- Độ sâu: không tính bằng thước mà tính bằng sải tay. Đây cũng thiên về thực dụng, lúc thủy thủ dùng dây từ thuyền xuống đáy biển, khi kéo dây lên dùng sải tay đo đếm dễ dàng, mỗi sải tay khoảng 1.6 m.

Giống như hải trình của Trịnh Hòa đến các nước Đông Nam Á; trong quyển 9, ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [東西洋考], Trương Tiếp cho biết các thuyền buôn Trung Quốc đi qua Thất Dương Châu (七洋洲) cũng đi qua biển Giao Chỉ. Thuyền được mô tả:

rộng 3 trượng 5 hoặc 6 xích (8), dài hơn 10 trượng; thuyền nhỏ rộng 2 trượng, dài khoảng 7, 8 trượng. Trên thuyền trang bị vũ khí cung, tên, đao, thuẫn đầy đủ, gặp giặc đến mọi người cương quyết tự vệ; thuyền chắc như trường thành, không dễ gì bị hủy hoại. Khi tạo thuyền tốn phí hơn ngàn lượng vàng, hàng năm tu bổ không dưới 500 lượng; ngoài số tiền chủ thuyền bỏ ra, các con buôn đóng góp vào như kiến tha vào tổ; kinh phí lớn gấp 3 thuyền chiến, nên ắt phải chắc chắn hơn.

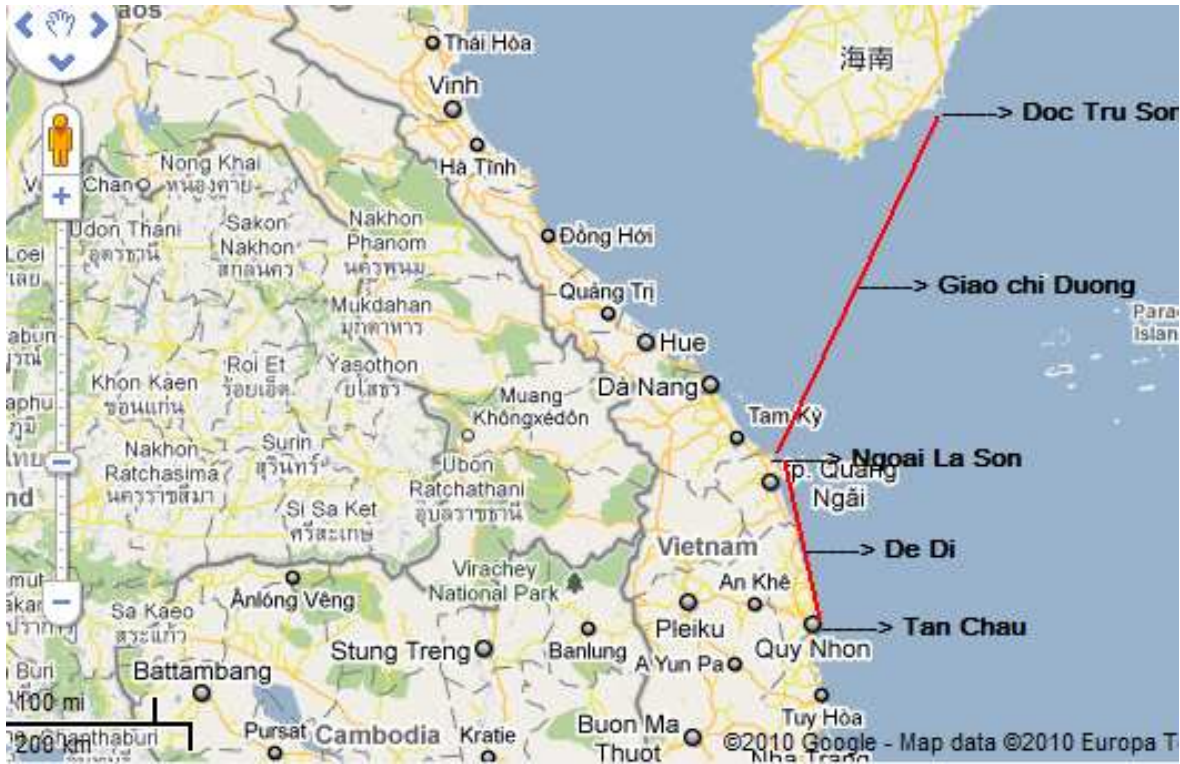
Trương Tiếp cung cấp tư liệu về hải hành từ tỉnh Quảng Đông đến Chiêm Thành và các nước phía nam như Tiêm La, Bành Hanh và Bột Nê; tương tự như chuyến đi Chiêm Thành của Ngô Huệ đã nêu trên, nhưng chi tiết hơn:

Bản đồ 1: Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á



- **Ô Trư sơn:** [tại cửa sông Châu Giang tỉnh Quảng Đông] *Trên có miếu Đô Công, khi thuyền qua biển này, mang lễ vật cúng lạy từ đằng xa, xin thần phối hưởng, dùng thuyền giấy rục rở tống tiễn thần. Từ biển này theo dòng nước 10 sải tay, hướng đôn Thân [240 độ], đi 13 canh đến Thất Châu Dương.*
- **Núi Thất Châu, Thất Châu dương:** QUỲNH CHÂU CHÍ [瓊州志] chép Thất Châu Dương tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý; trên biển có 7 ngọn núi nhô lên liên tiếp, trong có nước suối ngọt có thể uống được. Thời nhà Nguyên, Lưu Thâm truy kích Tống Trang Tông, bắt thân thuộc là Lưu Đình Khuê tại nơi này. Tục truyền thời xưa có 7 châu chìm xuống dưới biển; thuyền đến mang súc sinh và cháo cúng thần, không tuân sẽ biến thành ma đói. Thuyền đi qua rất nguy hiểm, lệch sang hướng đông phạm vào Vạn Lý Thạch Đường; nơi mà QUỲNH CHÍ [瓊志] chép là phía đông châu Vạn có biển Thạch Đường, thuyền đến đó ít có chiếc nào thoát hiểm. Từ châu Thất Dương theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ], thời gian 3 canh đến Đồng Cổ Sơn.
- **Đồng Cổ sơn:** QUẢNG ĐÔNG THÔNG CHÍ [廣東通志] chép núi tại phía đông bắc huyện Văn Xương. Dân Liễu đúc đồng thành trống lớn, treo trước đình; gặp giặc thù đến thì đánh trống báo động, mọi người đến đồng đúc. Sau đó vùi vào núi này, dân địa phương đào lấy được nên có tên như vậy; QUỲNH CHÂU CHÍ nói biển Đồng Cổ thực thâm hiểm. Theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ], thuyền đi 4 canh đến Độc Châu Sơn.
- **Độc Châu sơn:** tên tục là Độc Trư sơn; QUỲNH CHÂU CHÍ chép Độc Châu sơn [獨州山] còn có tên là Độc Châu sơn [獨珠山], tại phía đông nam châu Vạn. Đỉnh núi cao trên biển, chu vi 5,6 chục lý; các nước phương Nam đến cống, thủy trình lấy núi này làm chuẩn, biển này gọi là Độc Châu dương; người đi thuyền nói trên núi có miếu Linh Bá, khách vãng lai thường tế hiến. Theo dòng nước 65 sải tay, hướng Khôn Mùi [217.5 độ], thời gian 10 canh đến biển Giao Chỉ.

Bản đồ 2: Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á



- Từ biển Giao Chi theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ], thời gian 11 canh [1 canh = 2 giờ 24 phút] đến núi Ngoai La. Núi này trông xa như một cửa thành, đến gần thấy phía đông cao, phía tây thấp, có hồ Liễu Tử, phía tây có hòn Cổ Lão.

Căn cứ vào khoảng cách, phương hướng và sự mô tả; núi Ngoai La có thể là cù lao Ré, tức huyện đảo Lý Sơn, vì tại đây có hòn lớn và hòn bé, ngoài biển từ xa nhìn vào như hai cột cửa cửa thành. Ngoài ra sách VIỆT SỬ CƯƠNG GIÁM KHẢO LƯỢC

[越史綱鑿考畧] của Nguyễn Thông chép về đảo Lý Sơn có câu 理山島又名外岫嶼

俗稱外嶼 Đảo Lý Sơn lại có tên là Ngoai Cù Lao, dân thường gọi là Ngoai Lao; phải

chăng người Trung Quốc đọc chệch hai chữ “Ngoai Lao” thành “Ngoai La”?

- Từ Ngoại La Sơn thuyền men theo phía tây, theo luồng nước sâu 45 sải tay, hướng Bình Ngo [172.5 độ], thời gian 3 canh đến cầu Mã Lãng, trong đó là Đê Di, một huyện của Giao Chỉ.

Sách ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ [大南一統志] (10), của nước ta chép: *Tân Đê Di ở phía đông bắc huyện Phù Cát [Bình Định], rộng 11 trượng, thủy triều lên sâu 6 thước, thủy triều xuống sâu 4 thước, phía tây có đầm nước ngọt, thuyền buôn thường đỗ tại đây, thủ sở tại địa phận thôn An Quang....*

Nơi đây thuộc lãnh thổ Việt Nam, nên cũng cần biết qua cách thức giao dịch giữa chủ thuyền buôn Trung Quốc cùng quan lại và dân chúng nước ta; sự việc được chép trong mục **Giao dịch**, quyển 1 **Giao Chỉ**, ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [東西洋考]:

“ Khi thuyền buôn ghé, mang lụa đến trình báo Tù trưởng. Sau đó viên chủ thuyền đến gặp Tù trưởng, hành lễ 4 vái; dâng lễ cống phương vật, số lượng đã thành qui định. Tù trưởng đãi ăn và cấp cho bài gỗ, treo bài tại nhà lồng chợ để dân tự do mua bán. Viên Tù trưởng lên xe đi, giao cho viên quan lo việc mậu dịch trông coi. Tù trưởng tại Quảng Nam có thể ra hiệu lệnh cho các Tù trưởng địa phương tại Liệt Can, Đông Kinh, Đê Di, Tân Châu. Phàm thuyền buôn ghé tại Tân Châu, Đê Di phải đi mấy ngày đến Quảng Nam nhập cống; viên Tù trưởng Quảng Nam cấp bài gỗ giao cho. Dân thấy bài gỗ thì kính cẩn, không dám to tiếng. Tại Thuận Hóa có nhiều phụ nữ đến mua bán, phụ nữ để tóc trần gió bay phát phơ, đưa trầu cau mời ăn để tỏ vẻ ân cần. Riêng sĩ nhân yêu thích sách, đem nhiều tiền để mua.

Mở TÓNG SỬ [宋史] ra xem cũng chép rằng cống sứ An Nam đến kinh đô, xin được mua sách; quan phụ trách bảo rằng pháp luật không cho. Chiếu vua khen là biết mệnh điều phải, chấp nhận; chứng tỏ rằng người nước đó thích sách không phải chỉ có một lần!”

Từ cầu Mã Lãng tại Đê Di theo luồng nước sâu 25 sải tay, bờ phía nam có đá ngầm, khi ra khỏi theo hướng Bình Ngo [172.5 độ], thời gian 4 canh đến bán đảo Giao Bôi, tức cảng Tân Châu. Tại đây hình thế 2 bán đảo như 2 chén giao nhau, nên có tên là Giao Bôi.

Từ phía trong cảng Tân Châu theo dòng nước sâu 18 sải tay, nhắm hướng Bình Ngo [172.5đô], thời gian 3 canh đến Bán Dư. Tại Bán Dư có tháp bằng đá, có thể ghé thuyền. Phía trong theo luồng nước sâu 8,9 sải tay, ngoài sâu 20 sải, phía nam có đá ngầm không thể đến gần, theo hướng Bình Ngo [172.5 đô], thời gian 3 canh đến Yên Đổng. Đây là nơi phân giới giữa Giao Chỉ và Chiêm Thành, nhìn lên thấy mây như ống khói nên đặt tên như vậy; tuy trời tạnh nhìn lên núi vẫn thấy khí mây bao phủ.

Bản đồ 3: Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á:



Địa danh Tân Châu, được xác định trong MINH THỰC LỤC [明實錄] khi tường thuật việc phái đoàn nhà Minh cầm đầu bởi Cấp sự trung Trần Tuấn đi sứ Chiêm Thành để phong Vương cho Bàn La Trà Duyệt, theo thông lệ ghé đến cảng Tân Châu [gần thành Chà Bàn, Quy Nhơn], thì được biết vùng này đã bị An Nam chiếm. Bèn đi thuyền tiếp đến Linh Sơn thì được tin cả nhà Bàn La Trà Duyệt bị An Nam bắt. Vì trên thuyền chở nhiều hàng hóa nên phải hành trình tiếp đến Mãn Thứ Gia [thuộc vùng đất Mã Lai hiện nay] để bán hàng, rồi mới trở về Trung Quốc. Minh Thực Lục viết:

Ngày 14 tháng 12 năm Thành Hóa thứ 10 [21/1/1475]

Công khoa Cấp sự trung Trần Tuấn đi sứ Chiêm Thành không vào được, bèn nạp trở lại những thứ đã mang đi như chiếu sắc, ấn mạ vàng bạc, các vật như lụa, đoan. Bọn Tuấn đi sứ Chiêm Thành để phong cho Quốc vương Bàn La Trà Duyệt, khi hàng hải đến cảng Tân Châu, Chiêm Thành; quân phòng thủ từ chối không cho vào, người Thông dịch cho biết đất này đã bị An Nam chiếm, còn Quốc vương Chiêm Thành tỵ nạn tại Linh Sơn. Khi đến Linh Sơn thì được biết cả nhà Bàn La Trà Duyệt bị An Nam bắt và đất Chiêm Thành bị đổi tên thành châu Giao Nam. Bọn Tuấn không dám ghé vào; nhưng thuyền chở hàng hóa tư, cùng nhiều thương nhân, nên giả lấy cớ bị gió bão rồi hàng hải tiếp đến Mãn Thứ Gia buôn bán, lại dụ Vương nước này sai sứ đến triều cống. Đến nay trở về tàu đầy đủ việc An Nam chiếm cứ Chiêm Thành, cùng việc Quốc vương Mãn Thứ Gia cung cấp thức ăn và các nhu yếu phẩm khác, đổi đãi lễ nghi rất đầy đủ.....

(MINH THỰC LỤC v. 45, t. 2553-2554; *Hiển Tông quyển 136, trang 6a-6b.*)

Tuy hai địa danh Bán Dụ và Yên Đồng mà ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO nói đến ở trên không ghi trong ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ [大南一統志], nhưng căn cứ thời gian hàng hải có thể đoán rằng Bán Dụ tức bán đảo Hòa Lợi thuộc huyện Sông Cầu, Phú Yên của Việt Nam; ngoài ra chữ “bán dụ” cũng có nghĩa là bán đảo. Riêng Yên Đồng có thể là vịnh Xuân Đài, giáp giới huyện Tuy An, Phú Yên; nơi này gần núi cao, mây bao phủ nên gọi là Yên Đồng; chữ này cũng có nghĩa là mây tuôn như ống khói. Ngoài ra theo văn bản MINH THỰC LỤC nêu trên, thì đất Tân Châu đã bị An Nam chiếm, vua Chiêm trốn về Linh Sơn, vậy thời gian cuối thế kỷ thứ 15, Yên Đồng có khả năng là nơi phân giới giữa An Nam và một phe Chiêm Thành (11). Riêng ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ [大南一統志], xác nhận biên giới lúc bấy giờ tại núi Thạch Bi huyện Tuy Hòa; núi Thạch Bi cao, có chi nhánh chạy ra biển; vậy phải chăng các địa danh Yên Đồng, Thạch Bi đều chỉ chung một rặng núi.

*Từ Yên Đồng theo hướng Bình Ngô [172.5 độ], thời gian 3 canh đến **Linh Sơn**. Nơi đây là một thắng cảnh, núi đảo liên tiếp, dưới thì sông suối quanh co như dây đai, trên có núi hình như đầu Phật nên có tên là **Linh Sơn**. Thuyền bè vãng lai, người sùng đạo Phật tụng kinh, thả đèn hình giống thuyền trên sông, để cầu khỏi tai họa trên biển.*

Theo sự mô tả nêu trên, cùng MINH THỰC LỤC [明實錄], thì địa danh Linh Sơn có thể là thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ngày nay. Từ đó thuyền ra khỏi mũi Đại Lãnh, hướng kim nam châm thẳng đến đảo Côn Lôn, hoặc men theo bờ biển tiếp tục cuộc hải hành như sau:

Từ Linh Sơn theo luồng nước sâu 60 sải tay, nhắm hướng đơn Ngo [180 độ], thời gian 2 canh đến Già Nam Mạo. trong cảng này có 3 đảo nhỏ, lúc thủy triều lên thì không thấy. Qua núi, theo luồng nước sâu 15 sải tay, nhắm hướng Khôn Mùi [217.5 độ] thời gian 5 canh từ Khuê Long vào La Loan Đầu tức cảng Chiêm Thành.

Căn cứ vào thời gian hàng hải phỏng đoán rằng Già nam Mạo tức Mũi Gành tại phía bắc tỉnh Khánh Hòa, còn cảng Chiêm Thành tức thành phố Nha Trang.

Từ La Loan Đầu theo luồng nước sâu 50 sải tay, nhắm hướng Khôn Thân [232.5 độ], thời gian 5 canh tới Xích Khảm Sơn. Đời Tống vua Chiêm Thành trốn Giao Chỉ thường dờn đến ở đây.

Theo hướng kim chỉ nam được ghi nhận dưới đây, từ Xích Khảm Sơn theo hướng 210 độ đến đảo Côn Lôn; như vậy ngược lại từ đảo Côn Lôn đến Xích Khảm Sơn là [210-180=30] 30 độ. Trên bản đồ hãy dùng kim chỉ nam đặt tâm điểm tại Côn Sơn, theo hướng 30 độ sẽ dẫn tới Phan Rang; vậy Xích Khảm Sơn tức thị xã Phan Rang.

Từ Xích Khảm Sơn theo hướng đơn Mùi [210 độ], thời gian 15 canh đến núi Côn Lôn. Đây không phải địa danh Côn Lôn trên nguồn sông [chỉ núi Côn Lôn tại Trung Quốc], mà chính là thẳng cánh Côn Lôn trên biển cả. Nơi đây núi cao mà vuông, chân núi rộng; tục ngữ cảnh báo dân đi biển rằng: thượng phạ Thất Châu, hạ phạ Côn Lôn (sợ nhất là Thất Châu, rồi đến Côn Lôn); vì qua những nơi này nếu không cẩn thận đi lệch hướng kim nam châm hoặc lạc tay lái, có thể đâm vào chốn nguy hiểm khó tồn tại. Tại Côn Lôn theo hướng đơn Canh [255 độ] và Canh Dậu [262.5 độ] sẽ đến Tiểu Côn Lôn.

Theo TẬP BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH 64 TỈNH, THÀNH PHỐ VIỆT NAM của Nhà Xuất Bản Bản Đồ, tại đảo Côn Sơn có núi An Hải cao 577 mét, từ đảo chính theo hướng 255 độ có đảo Hòn Bà.

Bản đồ 4: Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á:



ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO viết tiếp về hành trình hàng hải từ Côn Lôn xuống phía nam:

*Từ núi Côn Lôn theo hướng Khôn Thân? [232.5 độ] cùng Canh Dậu? [262.5 độ], thời gian 30 canh đến Cát Lan Châu. Cát Lan Châu là bến cảng của nước Đại Nê . Xưa gọi là **Bột Nê** [Borneo 渤泥], nước này thường đến triều cống Trung Quốc qua tỉnh Phúc Kiến.*

*Từ núi Côn Lôn theo hướng Tân Dậu [277.5 độ] thời gian 26 canh đến **Lục Khôn**, đó là thuộc quốc của nước Tiêm La.*

*Lại từ núi Côn Lôn theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ] thời gian 30 canh đến Đẩu Dự, lại theo hướng Đinh Ngọ [187.5 độ] đến nước **Bành Hành** [tức Pahang thuộc Mã Lai] (12)*

- Hàn Chân Hoa trưng sử liệu về Vạn Lý Thạch Đường và Vạn Lý Trường Sa trong HẢI NGỮ [海語] của Hoàng Trung đời Minh như sau:

Vạn Lý Thạch Đường tại phía đông biển Ô Trư và Thạch Trư. Tại đó tuy trời nắng nhưng vẫn âm u, không giống như trong cõi trần; thổ sản nhiều xà cừ. Chim có nhiều loại quý

xa, có thứ 9 đầu, có thứ 3,4 đầu, rãi rác khắp biển; tiếng kêu gào ầm ỉ đến mấy dặm; tuy kẻ ngu và loại hung hãn cũng xúc động buồn thảm, mồ hôi toát ra. Châu sư hàng hải trên thuyền lỡ tay lái thất thế, đâm vào đá tảng, thì hàng trăm mạng biển thành quỉ!

Vạn lý Trường Sa tại phía đông nam Vạn Lý Thạch Đường, tức Lưu Sa Hà của giống Di đông nam. Gió thổi ào ào, ngày trong sáng mà trời như đầy tuyết. Lái thuyền lỡ đi lầm vào, thì bị dính vào không ra được; nếu may nhờ gió đông nam mạnh mới thoát khỏi.

Qua lời bàn (14), Hàn Chấn Hoa cho rằng Vạn Lý Trường Sa đáng chỉ quần đảo Nam Sa. Điều này vô lý, vì sách HẢI ĐẠO CHÂM KINH [海道針經] đời Thanh (13) xác nhận “*Nếu qua Thất Châu lái lệch sang phía đông 7 canh, thấy Vạn Lý Trường Sa*”. Theo sự ước tính thời đó, trung bình một canh thuyền đi được 60 lý, như vậy 7 canh được 420 lý, tương đương 243 km. Qua **bản đồ số 1: Hàng Hải từ Trung Quốc đến các nước Đông Nam Á** nêu trên, thấy được vị trí Thất Châu Dương; từ đó đến quần đảo Spratly mà Trung Quốc gọi là Nam Sa khoảng cách trên 1000 km. Hai khoảng cách chênh lệch đến hơn 4 lần, như vậy không thể bảo Vạn Lý Trường Sa tức Nam Sa [Spratly].

6. Sách HẢI NGỮ [海語] của Hoàng Trung cũng mô tả hướng đi Tiêm La như sau:

Nước Tiêm La tại phía biển Nam Hải. Từ cửa Nam Đình thuộc huyện Đông Hoàn [Quảng Đông] ra khơi. Nam đến Ô Trư, Độc Trư, Thất Châu (có tên Tam Dương) la bàn theo hướng Khôn Mùi [212.5] đến Ngoại La, lấy Khôn Thân 45 trình, đến Cựu Cảng [Qui Nhơn], Chiêm Thành.(15)

Nhận xét về sử liệu này họ Hàn cho rằng Thất Châu dương là Tây sa [Hoàng Sa], điều này cũng không đúng. Xét vị trí Tam Dương [Ô Trư, Thất Châu, Độc Trư] trên **Bản đồ 1, 2: Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á** [mục 5, đời Minh], thì từ đó đến Ngoại La sơn [tỉnh Bình Định] theo hướng Khôn Mùi [212.5] giống như sử liệu nêu trên mô tả; như vậy vị trí Thất Châu Dương ở phía đông châu Vạn 100lý [58 km] không thể là đảo Tây Sa [Hoàng Sa].

7. HẢI ĐẠO CHÂM KINH [海道針經] đời Minh chép:

Ngoại La Sơn xem từ xa như ba cửa, đến gần thấy phía đông cao phía tây thấp, phía bắc có hồ Da Tử, tây có Lão Cổ Thạch, đi thuyền phía tây qua dòng nước sâu 40 sải tay, đi lại nên men theo phía tây, phía đông sợ phạm vào Thạch Lan (16).

Họ Hàn cho rằng Ngoại La sơn tức cảng Tân Châu [Thi Nại, Qui Nhơn]. Đây là một điều lầm, xem **bản đồ 2: Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á**, thì Ngoại La sơn ở phía bắc Tân Châu, khoảng cách 6 canh [khoảng 200 km]; vị trí Ngoại La Sơn có thể là cù lao Ré, tức huyện đảo Lý Sơn, thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

8. Sử liệu trong HẢI TRA DU LỤC [海槎餘錄] của Nguyên Giới đời Minh, QUẢNG ĐÔNG THÔNG CHÍ [廣東通志] của Hoàng Tá đời Minh đều đề cập đến Thiên Lý

Thạch Đường và Vạn Lý Thạch Đê. HẢI TRA DU LỤC [海槎餘錄] chép như sau:

Thiên Lý Thạch Đường tại biển Nhai Châu ngoài 700 lý. Truyền rằng đá tại biển này dưới mức nước biển 8, 9 thước [1thước=1/3 mét]; thuyền đi qua tránh xa mà đi, một lần đâm vào thì không thể ra được. Vạn Lý Trường Đê ở phía nam, thuyền vào trong đó không thể thoát được. Dân Phiên đã quen nơi này, biết cách tránh, tuy gặp gió bão cũng không lo. (16)

Nhận xét về sử liệu nêu trên, Hàn Chấn Hoa cho rằng Vạn Lý Trường Đê là quần đảo Nam sa; điều này họ Hàn đã không trung được bằng chứng mà lại sai về phương hướng, vì trên thực tế quần đảo Nam Sa [Trường Sa] nằm phía đông nam Thiên Lý Thạch Đường [Tây Sa]. Lời dẫn chứng lại cho biết dân Phiên [chỉ An Nam, Chiêm Thành, Chân Lạp vv.] quen với những đảo này, còn người Trung Quốc chỉ “nghe truyền,” tức không có hiểu biết gì vùng này; như vậy các quần đảo này hoàn toàn xa lạ với Trung Quốc.

9. Họ Hàn nêu sử liệu trong ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [東西洋考], của Trương Tiếp (18) nhưng lại nhấn tâm lược bỏ hai câu quan trọng chỉ phương hướng và khoảng cách: Từ biển Ô Trư Sơn theo dòng nước 10 sải tay, hướng đôn Thân [240 độ], đi 13 canh đến Thất Châu Dương. Từ châu Thất Dương theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ], thời gian 3 canh đến Đồng Cổ Sơn. Với ý đồ nói càn rằng Thất Châu Dương tức quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa]. Để tiện việc tham khảo, xin dịch nguyên văn dưới đây, tại quyển 9, mục Tây

Dương Châm Lộ, sách ĐÔNG TÂY DUƠNG KHẢO [東西洋考], và xin xem thêm bản đồ tại mục số 5, đời Minh nêu trên.

Ô Trư sơn: [tại cửa sông Châu Giang tỉnh Quảng Đông] Trên có miếu Đô Công, khi thuyền qua biển này, mang lễ vật cúng lạy từ đằng xa, xin thần phối hưởng, dùng thuyền giấy rục rờ tống tiễn thần. Từ biển Ô Trư Sơn theo dòng nước 10 sải tay, hướng đơng Thân [240 độ], đi 13 canh đến Thất Châu Dương.

Núi Thất Châu, Thất Châu dương: QUỲNH CHÂU CHÍ [瓊州志] chép

Thất Châu Dương tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý; trên biển có 7 ngọn núi nhỏ lên liên tiếp, trong có nước suối ngọt có thể uống được. Thời nhà Nguyên, Lưu Thâm truy kích Tống Trang Tông, bắt thân thuộc là Lưu Đình Khuê tại nơi này. Tục truyền thời xưa có 7 châu chìm xuống dưới biển; thuyền đến mang súc sinh và cháo cúng thần, không tuân sẽ biến thành ma quái. Thuyền đi qua rất nguy hiểm, lệch sang hướng đông phạm vào Vạn Lý Thạch Đường; nơi mà QUỲNH CHÍ chép là phía đông châu Vạn có biển Thạch Đường, thuyền đến đó ít có chiếc nào thoát hiểm. Từ châu Thất Dương theo hướng Khôn Mùi [217.5 độ], thời gian 3 canh đến Đồng Cổ Sơn.

10. Hàn Chân Hoa trung 2 sử liệu từ VIỆT HẢI QUAN CHÍ [越海関志] của Lương Đình Đan đời Minh và CÔ KIM ĐỒ THƯ BIÊN [古今圖書編] của Chương Hoàng đời Minh (19), chép về thủy trình đến Chiêm Thành như sau:

Từ huyện Hương Sơn, Quảng Đông lên thuyền, dùng gió bắc, la bàn theo hướng Ngọ ra biển lớn tên là Thất Châu dương, qua 10 ngày đêm có thể tới biển An Nam, có ngọn núi tên là Ngoạị La; qua 8 ngày đêm có thể tới biển Chiêm Thành, qua 12 ngày đêm có thể tới núi Côn Lôn. Rồi dùng gió đông bắc quay thuyền hướng Mùi và Thân 3 phân, 5 ngày đêm đến cảng Đại Chân Thụ, qua 5 ngày đêm có thể đến cảng Tiêm La....

Xét thủy trình được mô tả, cùng tương tự như thủy trình ghi trong **Bản đồ Hàng hải từ Trung quốc đến các nước Đông Nam Á** tại mục số 5, đời Minh nêu trên. Nhưng một

lần nữa họ Hàn lại cho Thất Châu dương là Tây Sa [Hoàng Sa], xét vị trí trên bản đồ, điều này không thể chấp nhận được.

11. Đoạn văn dưới đây tại mục Châu Sư Khảo, quyển 9, ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO [東西洋考] đời Minh, trình bày thuật hàng hải trong trường hợp nước lên, nước xuống; nội dung có thể giúp phân biệt vị trí Thất Châu dương, Vạn Lý Thạch Đường, và Ngoại La sơn:

Mỗi tháng vào ngày 30, mông 1,2,3,4,5,6 nước lên; đến ngày 7 nước bình; ngày 15 nước lại lên, ngày 16, 17,18,19,20 nước đều lên, ngày 21 nước bình như cũ. Khi nước lên, chầy gập; phàm thuyền tại Thất Châu dương, hoặc Ngoại La sơn gặp những ngày này, phải biết điều chỉnh thuyền không được lái thiên về hướng đông, nên mé theo hướng tây. Từ những ngày 8,9,10,11,12,13,14 nước xuống chầy về đông; ngày 23,24,25,26,27,28 nước đều rút về đông. Thuyền đến Thất Châu dương cùng Ngoại La gặp những ngày này nên điều chỉnh thuyền không nên lái thiên về tây, vì phía tây nước cạn, nên chạy mé về phía đông. Khi đi thuyền nên thăm dò, phía tây nước sắc màu xanh, thấy nhiều loại cá Bái Lăng [bái sóng], quá sang phía đông sắc nước đen. Khi nước màu xanh, có nhiều củi khô trôi, cùng tiếng kêu vịt trời giống như chim bạch điểu bị tên; trường hợp này chỉnh kim chỉ nam đúng hướng, sẽ đến gần Ngoại La sơn. Nếu từ đó queo sang phía đông 7 canh thuyền đến Vạn Lý Thạch Đường, trong đó có một núi đá màu hồng không cao, nếu thấy thân thuyền chúc xuống như dìm vào đá, thì phải đề phòng! đề phòng!

Chú thích:

- 1.NQNHCDSLHB, trang50.
- 2.KHÂM ĐỊNH ĐẠI THANH NHẤT THỐNG CHÍ, phủ Quỳnh Châu, quyển 350.
3. NQNHCDSLHB, trang 51.
- 4.NQNHCDSLHB, 52.
5. NQNHCDSLHB, trang 53-54
6. NQNHCDSLHB, trang 56.
7. NQNHCDSLHB, dòng 15, trang 56.
8. 1 trượng=10 xích; 1 xích=0.32 mét.
9. Theo NQNHCDSLHB, trang 58, nay tại phía đông Xuyên đảo, thuộc huyện Hương Sơn.
10. **Đại Nam Nhất Thống Chí**, bản dịch của Viện Sử Học, tập 3, trang 47.

11. Theo sử Việt, sau khi đánh bắt Trà Toàn, vua Lê Thánh Tông chia Chiêm Thành thành 3 nước nhỏ.
12. ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO, quyển 9.
13. Dẫn theo NQNHCDLHB, trang 72.
14. NMHNCĐSLHB, trang 58.
15. NQNHCDLHB, trang 59.
16. NQNHCDLHB, trang 60.
17. NQNHCDLHB, trang 61-62.
18. NQNHCDLHB, trang 63.
19. NQNHCDLHB, trang 64-65.

H. Đòi Thanh

1. Hàn Chấn Hoa trong 2 sử liệu sau đây để nói rằng Thiên Lý Trường Sa, và Vạn Lý Thạch Đường được nhập vào lãnh thổ châu Vạn:

- Sử liệu thứ nhất từ QUỲNH CHÂU CHÍ [瓊州志] của Hác Ngọc Lân đòi Thanh “*Châu Vạn có 3 đoạn nước bao bọc bởi biển, 6 chỗ liên tiếp với núi; tại châu trị trong chốn yên ba ẩn hiện Thiên Lý Trường Sa, Vạn Lý Thạch Đường*”(1)
- Sử liệu thứ hai từ QUẢNG ĐÔNG THÔNG CHÍ [廣東通志] của Nguyễn Nguyên đòi Thanh “*Trường Sa Thạch Đường đều tại phía đông thành ngoài biển cả. Cổ chí chép châu Vạn có Thiên Lý Trường Sa, Vạn Lý Thạch Đường; nhưng đều tại biển ngoài, không thể kê cứu được sự thực*” (2)

Hai sử liệu nêu trên chỉ có giá trị như những câu văn tả cảnh tổng quát, không xác định chủ quyền. Muốn rõ chủ quyền, cần tìm hiểu vị trí, giới hạn của châu Vạn được ghi trong KHÂM ĐỊNH ĐẠI THANH NHẤT THỐNG CHÍ [欽定大清一統志], một bộ sách chính thức của triều đình nhà Thanh, mà họ Hàn không muốn trưng ra:

Châu Vạn tại phía đông nam phủ Quỳnh Châu 400 lý [232 km], từ đông sang tây 205 lý [118 km], nam chí bắc 120 lý [69 km]; phía đông từ châu lý đến biển 25 lý [14.5 km],

phía tây cách núi Lê 180 lý [104 km], phía nam đến bờ biển 25 lý [14.5 km], phía bắc đến huyện Lạc Hội 95 lý [55 km]. Phía đông nam giáp biển 30 lý [17 km], tây nam giáp huyện Lăng Thủy 100 lý [58 km], đông bắc đến biển 70 lý [40 km], tây bắc đến núi Lê 160 lý [92 km]. (3)

Thử hỏi châu Vạn rộng từ đông sang tây 205 lý [118 km], phía đông từ châu lý đến biển 25 lý [14.5 km] thì Vạn Lý Trường Sa, và Thiên Lý Thạch Đường xa xôi, có thể đặt vào trong đó được không? Ngoài ra để tham khảo thêm, xin giới thiệu bản đồ phía đông đảo Hải Nam in trong KHÂM ĐỊNH ĐẠI THANH NHẤT THỐNG CHÍ [欽定大清一統志], tại trang đầu, quyển 350:



Nhìn trên bản đồ từ bắc chí nam có những địa danh được phiên âm gồm: huyện Văn Xương, huyện Hội Đồng, huyện Lạc Hội, châu Vạn, và đảo Độc Châu Sơn. Lưu ý: trong lãnh thổ châu Vạn chỉ ghi đảo Độc Châu sơn, ngoài ra không hề có tên Thiên Lý Trường Sa, và Vạn Lý Thạch Đường, như họ Hàn đã nêu.

2. Sách TUYÊN CHÂU PHỦ CHÍ [泉州府志] [của Hoàng Nhiệm đời Thanh, và

ĐỒNG AN HUYỆN CHÍ [同安縣志] của Ngô Đường đời Thanh đều kể việc Ngô Thăng tuần phòng vùng núi Đồng Cổ tại châu Vạn và Thất Dương Châu như sau:

Ngô Thăng, tự Nguyên Trạch, người Đồng An, nguyên họ Hoàng, giữ chức Tổng lý, đánh giặc tại Quả Đường thăng chức Thiên tống. Lại đi đánh tại Kim Môn, Hạ Môn, Bình Hồ, Đài Loan có công được giữ chức Du kích Thiểm Tây, thăng Phó tướng Quảng Đông, được điều đến Quỳnh Nhai. Đích thân tuần phòng thị sát từ Quỳnh Nhai, qua Đồng Cổ, Thất Châu dương, Tứ Canh Sa vòng quanh đến 3000 lý; nhờ vậy địa phương được ninh thiếp.(4)

Hàn Chân Hoa lại một lần nữa khẳng định rằng Thất Châu Dương tức quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa]. Đây là sự sai lầm, tại mục 5, đời Minh, chúng tôi đã trích dẫn QUỲNH CHÂU CHÍ [瓊州志] chép rằng Thất Châu Dương cách huyện Văn Xương [Hải Nam] về phía đông 100 lý [58 km]. Nhìn qua bản đồ, thấy hải trình của Ngô Thăng là cuộc tuần hành xung quanh đảo Hải Nam, khởi hành từ Quỳnh Châu phía bắc đảo, lần lượt qua Đồng Cổ, Thất Châu tại phía đông đảo, rồi vòng qua phía tây đảo đến Tứ Canh Sa thuộc huyện Xương Hóa, cuối cùng trở lại Quỳnh Châu. Cuộc hành trình như vậy hết 3000 lý [1740 km] là hợp lý vì đường kính đảo Hải Nam khoảng dưới 1000 lý; nếu còn đi đến Tây Sa [Hoàng Sa], như họ Hoàng nêu thì phải tốn thêm 7, 8 trăm cây số nữa. Hơn nữa Ngô Thăng muốn giữ an ninh cho đảo Hải Nam, tức Quỳnh Nhai, thì tuần hành xung quanh đảo này, còn ra nơi xa xôi Tây Sa [Hoàng Sa] để làm gì?

3. Hàn Chân Hoa trưng tư liệu, từ BẮC KINH CỔ CUNG BÁC VẬT VIỆN MINH

THANH ĐANG ÁN [[北京故宫博物院明清档案] (5) liên quan đến việc viên Tổng đốc

Lưỡng Quảng Dương Ứng Cư tâu trình về việc cứu người ngoại quốc bị nạn tại biển, vào năm Càn Long thứ 30 như sau:

Đề báo rằng viên Bố chính Quảng Đông Thạch Trụ Tường xưng rằng vào năm Càn Long thứ 30 [1765]điều tra về việc bọn Phiên tên Liên Đắc Lợi gồm 16 người đi thuyền chở hàng hóa như khăn tay, vải từ nước họ đến Gia Lặc Ma buôn bán. Bị bão phiêu dạt đến biển Cửu Châu thuộc châu Vạn, thuyền hư nát, chết trôi 2 tên Phiên là Bạch Thiểu, Ni

Bị; lại tiếp tục bị bệnh mất 2 tên là Bạch Nê Mẫu, Duy Gia la, còn lại 12 tên. Sau khi viên Tri châu tra rõ, bèn chu cấp lương thực, đưa đến huyện Hương Sơn, giao cho viên quan phụ trách về dân Di, để tìm thuyền tiện lợi, vào ngày 27 tháng 10 năm Càn Long thứ 20, và ngày 12 tháng 11, trước sau chở về nước....(6)

Sự kiện tương tự, tại nước ta lúc bấy giờ quân lính chúa Nguyễn bị nạn tại đảo Hoàng Sa, trôi dạt đến đảo Hải Nam, được Lê Quý Đôn chép trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC

[撫邊雜錄] như sau:

Bãi Hoàng Sa gần với Hải Nam, châu Liêm. Người trên thuyền thường gặp người phương Bắc [Trung Quốc] đánh cá ngoài biển, hỏi thăm thì được biết họ là người huyện Văn Xương, Quỳnh Châu. Quan Chính đường sưu tra công văn trong đó kể rằng vào tháng 7 năm Càn Long thứ 18 [1753], 10 người lính thuộc đội Cát Liêm, xã An Bình, huyện Chương Nghĩa (7) đến Vạn Lý Trường Sa [萬里長沙] thu thập các vật, 8 tên lính lên bờ thu thập, chỉ có 2 người lưu lại giữ thuyền. Chợt cuồng phong nổi lên, đẩy thuyền xa đến cảng Thanh Lan [青瀾港] (8)[Trung Quốc], viên quan tại đây điều tra sự thực bèn cho áp giải trở về. Nguyễn Phúc Chu sai Cai bạ Thuận Hóa Thức lượng hầu gửi thư phúc đáp.

Độc **Thanh Thực Lục [清實錄]**, được biết thời đó những người nước ta đi thuyền đến vùng Quảng Đông, Phúc Kiến thường bị giam giữ về tội xâm nhập bất hợp pháp; riêng việc 2 người lính của chúa Nguyễn từ đảo Hoàng Sa trôi dạt vào cảng Thanh Lan, Hải Nam thì không gặp rắc rối gì. Lý do có thể hiểu được rằng lúc bấy giờ nhà Thanh không coi Hoàng Sa là lãnh thổ của họ, nên viên quan địa phương mới có thể tự tiện trao trả những người này cho chúa Nguyễn nước ta. Trường hợp chiếc thuyền buôn bị tai nạn tại Cừu Châu được Tổng đốc Lương Quảng Dương Ứng Cư cho trả về nguyên quán, cũng theo một thông lệ tương tự. Nhưng Hàn Chấn Hoa lại bảo triều đình nhà Thanh thi hành chủ quyền trên đảo Tây Sa [Hoàng Sa] cứu vớt người bị nạn, lập luận này không thể chấp nhận được.

4. Lại một tư liệu từ BẮC KINH CỔ CUNG BÁC VẬT VIỆN MINH THANH ĐANG AN [北京故宫博物院明清档案] chép về trường hợp thuyền của Công sứ Tiêm La bị chìm tại Thất Châu dương, địa điểm tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý (9); nhưng Hàn Chấn Hoa vẫn khẳng định Thất Châu Dương tức quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] một cách vô lý. Tư liệu có đoạn như sau:

..Tuần phủ Quảng Đông Thác Ân Đa Sơ xưng Quốc vương Tiêm La có lòng thành theo sự giáo hóa sai Sứ giả là bọn Bị Thái Trảo Đề mang biểu văn, phương vật, voi thuần đến Quảng Đông để tiến cống. Trước tiên nghe viên Tri huyện Tân Đình trình báo, thuyền của viên Chánh sứ bị gió thổi chìm tại địa phương Trà Loan trong huyện; thuyền viên Phó sứ bị bão tại Thất Châu Dương gây cột buồm đâm vào chỗ cạn. Đã ban hịch cho quan địa phương trước sau cứu vớt thu hoạch những vật bị chìm...

5. Một quyển sách ra đời thời Dân Quốc năm 1928, nhằm dành chủ quyền các quần đảo Hoàng Sa và Trường sa, mang tên TÂY SA ĐẢO, ĐÔNG SA ĐẢO THÀNH ÁN HỒI BIÊN [西沙島東沙島成案滙編], tác giả Trần Thiên Tích; có nhắc đến việc người Đức điều tra đo đạc vùng biển tại Tây Sa, và Nam Sa.

Năm 1883 nước Đức tiến hành việc điều tra đo đạc các biển nam Trung Quốc bao gồm các quần đảo Tây Sa, Nam Sa. Sự đo đạc này khiến nhà đương cục Trung Quốc chú ý, sau khi nhà đương cục tỉnh Quảng Đông kháng nghị, nước Đức đình chỉ việc điều tra.
(10)

Có lẽ đây là lần đầu tiên các tên Tây Sa, Nam Sa được đề cập trong thư tịch Trung Quốc ; điều này báo hiệu giai đoạn mở đầu việc tranh dành chủ quyền tại biển Đông.

Chú thích:

1. NGNHCĐSLHB, trang 66.
2. NQNHCSLHB, TRANG 66.
3. KHÂM ĐỊNH ĐẠI THANH NHẤT THỐNG CHÍ, phủ Quỳnh Châu, quyển 350; phần nguyên văn chữ Hán sao y tại mục 1, đời Minh.
4. NQNHCSLHB, trang 67.
5. Đang án: loại văn kiện được xếp loại đề trên kệ sách.

6. NQNHCDSLHB, trang 69.
7. Chương Nghĩa: tương đương với huyện Tư Nghĩa và một phần đất quận Nghĩa Hành ngày nay.
8. Cảng Thanh Lan: thuộc huyện Văn Xương, Trung Quốc; từ đảo Hoàng Sa đến cảng này cách 330 hải lý.
9. Xem mục 5, đời Minh.
10. NQNHCDSLHB, trang 71.

*

Kết luận

Nghiêm chỉnh dựa vào tư liệu về lịch sử thì không thể chứng minh được chủ quyền biển Đông của Trung Quốc; để đáp ứng nhu cầu, nhà biên khảo Hoàng Chấn Hoa viết theo đơn đặt hàng, đã có những “sáng tạo” mới. Ông mượn các địa danh có sẵn trong lịch sử như Trướng Hải, Tiêu Thạch, Cửu Nhũ Loa Châu để gán cho đảo Hoàng Sa; hoặc Vạn Lý Trường Sa để gán cho quần đảo Trường Sa. Riêng Côn Lôn và Thất Châu Dương là hai vị trí nằm trên tuyến hàng hải, được đề cập trong nhiều thư tịch thì không đơn giản, ông bèn tạo ra làm hai; 1 Côn Lôn gần nước Chân Lạp cũ, 1 Côn Lôn tại đảo Trường Sa; cũng tương tự có 1 Thất Châu dương gần đảo Hải Nam, và 1 Thất Châu dương khác gán cho quần đảo Hoàng Sa. Việc làm thiếu lương thiện này, chắc có những nhà nghiên cứu trên thế giới đầy công tâm “*Giữa đường dầu thấy bất bằng mà tha!*” (1) viết lên, chúng ta cần tìm kiếm để giới thiệu ; theo chúng tôi biết một trong những con người đó là nhà biên khảo Trung Quốc Đàm Kỳ Tương đã cung cấp được một số sự thực trong bài viết THẤT CHÂU DƯƠNG KHẢO [七州洋考](2)

Chú thích

1. TRUYỆN KIỀU.
2. Đàm Kỳ Tương, THẤT CHÂU DƯƠNG KHẢO, sách NAM HẢI CHƯ ĐẢO SỬ ĐỊA KHẢO CHỨNG LUẬN TẬP trang 1-7. Bàn về Thất Châu Dương, trang 3 tác giả viết:

宋元以來,皆稱西沙群島爲石塘,長沙,千里或萬里石塘,千里或萬里長沙,無稱七洲也,可見七洲洋應指七洲附近的洋面,不可能指石塘或長沙的洋面

Từ Tổng, Nguyên đến nay đều gọi đảo Tây Sa [Hoàng Sa] là Thạch Đường, Trường Sa, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Thạch Đường; Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa, chưa từng gọi là Thất Châu dương. Như vậy có thể thấy Thất Châu dương chỉ mặt biển sát gần đảo Thất Châu [phía đông huyện Văn Xương, đảo hải Nam], không có khả năng chỉ mặt biển Thạch Đường hoặc Trường Sa.

Bản vẽ tuyến hàng hải từ Trung Quốc xuống các nước Đông Nam Á không thể đi qua Tây Sa [Hoàng Sa], Nam Sa [Trường Sa], trang 3, tác giả viết:

七洲,崑崙都是有相當高度的岩島,節然瀛海之中.因而得與明清針經中的烏豬,獨豬,外羅,占筆羅等山並列,成爲指引海道航向的指标.至于西沙,南沙諸島,都是些海拔很低而礁盘很大的珊瑚洲,遠外看不見,等到船至近处看得見了,便有觸礁之險,怎得成爲大海中的航标.

Thất Châu và Côn Lôn đều là những đảo đá có cao độ tương đương, nghiêm nhiên tại nơi biển rộng, nên được các sách châm kinh đời Minh, Thanh cho cùng các đảo Ô Trư, Độc Trư, Ngoại La, Chiêm Bút La [Cù Lao Chàm] làm tiêu chí chỉ dẫn hàng hải. Còn như các đảo Tây Sa [Hoàng Sa], Nam Sa [Trường Sa] đều thấp, mà những bãi đá ngầm san hô thì rất lớn, từ xa nhìn không thấy, đợi đến khi đến gần thấy được thì thuyền bị nguy hiểm vì đụng bởi đá ngầm, như vậy thì làm sao có thể nằm trên tuyến hàng hải ngoài biển.

Version 19-6-10 (b)